

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2024/DS-ST

Ngày 01-8-2024

Về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Kiệt

2. Ông Trần Thanh T

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:  
Không tham gia

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Phạm Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà là chủ của cửa hàng bán thức ăn nuôi tôm Đại lý T tại xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Cửa hàng của bà có bán thức ăn nuôi tôm cho anh T từ tháng 10/2020. Khi hai bên giao dịch thì anh T mua thức ăn nuôi tôm, bà giao hàng, đợi đến cuối vụ mùa thu hoạch thì anh T sẽ thanh toán tiền lại cho bà. Vào tháng 4/2022, khi kết thúc vụ tôm, anh T không trả tiền nợ cho bà nữa, vào ngày 12/4/2022 hai bên chốt số tiền anh T còn nợ bà là 359.042.000 đồng. Bà đã nhiều lần nhắc nhở anh T trả nợ, nhưng anh T không thực hiện. Nay bà yêu cầu anh T trả số tiền nợ thức ăn nuôi tôm là 359.042.000 đồng (Ba trăm năm mươi

chín triệu, bốn mươi hai ngàn đồng), trả một lần khi án có hiệu lực, không yêu cầu tính lãi.

*\* Quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Thanh T vắng mặt không rõ lý do, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh T vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, việc vắng mặt của anh T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, anh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ. Bởi lẽ, bà có cung cấp chứng cứ là “Giấy ký nhận nợ” viết tay do anh T ký nhận nợ với bà T vào ngày 12/4/2022. Phía bị đơn anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T xem như đã mặc nhiên thừa nhận những tình tiết mà bà T trình bày là có thật theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, hai bên đã xác lập giao dịch mua bán thức ăn thủy sản, quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã được nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, nên phải có nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Theo “Giấy ký nhận nợ” mà bà T cung cấp có chữ ký của anh T với số tiền nợ thức ăn và thuốc thủy sản là 359.042.000 đồng. Do đó, anh T phải có nghĩa vụ trả cho bà T.

[4] Về thời gian trả tiền: Bà T yêu cầu anh T trả tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản ngay khi án có hiệu lực. Xét thấy, anh T còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của bà T là có thật nên cần buộc anh T có trách nhiệm trả tiền theo yêu cầu của bà T là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Yêu cầu của bà T được chấp nhận hoàn toàn nên anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*

*của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc anh Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ là 359.042.000 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Phạm Thanh T phải chịu 17.952.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, bà đã được miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Đặng Văn Lắm**